

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 20-6-2019

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Trung Tuyên.

Ông Vũ Cao Thượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Ngày 20 tháng 06 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 41/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/6/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn N; sinh năm 1985; địa chỉ: Đội 6, xã A, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

Bị đơn: Chị Cao Thị H; sinh năm 1998; địa chỉ: Đội 6, xã A, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Cao Thị H tự nguyện kết hôn qua người mai mối, đã được UBND xã A, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp Giấy giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 08/3/2017. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai vợ chồng không hợp nhau và hay xảy ra cãi vã về công việc, kinh tế, tính cách của chị H có nhiều khuyết điểm, gia đình đã góp ý nhưng chị H không chịu thay đổi. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị H, không chung sống

được với nhau nữa nên nguyện vọng của anh xin được ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn chị Cao Thị H trình bày: Chị có cùng quan điểm với anh N về việc đăng ký kết hôn. Giữa chị và anh N không có mâu thuẫn gì lớn, chị đề nghị Tòa án cho chị thời gian để hòa giải đoàn tụ vợ chồng, nếu không hòa giải được với nhau đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật chị không nín kéo nữa.

Về con chung, tài sản chị cũng đồng thuận với quan điểm của anh N và không đề nghị giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn N và bị đơn chị Cao Thị H đều có đơn đề nghị xử vắng mặt nên có căn cứ và đủ điều kiện xét xử vắng mặt cả hai đương sự như quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn N và chị Cao Thị H kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng giữa anh N và chị H không có hạnh phúc do tính cách không hợp, hai bên không có giải pháp hòa giải đoàn tụ. Nay anh N xin ly hôn, Tòa án đã hòa giải đoàn tụ, chị H cũng xin tự hòa giải nhưng không có kết quả nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quy định. Do vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn N với chị Cao Thị H.

[3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét điều chỉnh.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Văn N là nguyên đơn, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự thì anh N phải nộp toàn bộ án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn N và chị Cao Thị H.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc

hội; buộc anh Nguyễn Văn N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000342 ngày 07/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; anh Nguyễn Văn N đã nộp đủ án phí ly hôn.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn N và bị đơn chị Cao Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- UBND xã A: 01 bản;
- Các đương sự 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên